

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2020**

*Vũng Tàu, tháng 04 năm 2021*



# MỤC LỤC

<b>I. Thông tin chung .....</b>	<b>1</b>
1. Thông tin khái quát .....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	2
4. Định hướng và phát triển .....	3
5. Các rủi ro .....	3
<b>II. Tình hình hoạt động trong năm .....</b>	<b>4</b>
1. Tình hình sản xuất hoạt động kinh doanh .....	4
2. Tổ chức nhân sự .....	5
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .....	7
4. Tình hình tài chính .....	8
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	9
6. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của công ty .....	10
<b>III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc .....</b>	<b>11</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	11
2. Tình hình tài chính .....	12
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai .....	13
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán .....	13
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty .....	14
<b>IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty .....</b>	<b>14</b>
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động Công ty .....	14
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty .....	14
3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT .....	14
<b>V. Quản trị công ty .....</b>	<b>15</b>
1. Hội đồng quản trị .....	15
2. Ban Kiểm soát .....	16
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát .....	17
<b>VI. Báo cáo tài chính .....</b>	<b>18</b>





CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ  
DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU  
VIMEXCO GAS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 02 /2021/BC-VMG

TP.Hồ Chí Minh , ngày 19 tháng 04 năm 2021

## BÁO CÁO

Thường niên năm 2020

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3500755050, ngày 02/11/2016 (Đăng ký thay đổi lần thứ 5).
- Vốn điều lệ: 96.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Văn phòng giao dịch: 110A Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 028.3515 3418
- Số fax: 028.3515 3615
- Website: [www.vimexcogas.com.vn](http://www.vimexcogas.com.vn)
- Mã cổ phiếu: VMG

#### Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu tiền thân là Chi nhánh Công ty Thương mại và Dịch vụ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại thành phố Hồ Chí Minh, được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 5335/QĐ.UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4903000272 ngày 21 tháng 7 năm 2006.

#### Trong quá trình hoạt động kinh doanh, công ty được cấp các Giấy phép như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000272 đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 20 tháng 7 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, chuẩn y cho việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ từ 14.000.000.000 VND lên 64.000.000.000 VND;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500755050 đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 30 tháng 9 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4903000272 ngày 21 tháng 7 năm 2006, chuẩn y



- cho việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ từ 64.000.000.000 VND lên 96.000.000.000 VND;
- Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 49/2009/GCN-SGDHN ngày 15 tháng 9 năm 2009 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp với mã chứng khoán là VMG. Cổ phiếu VMG chính thức giao dịch ngày 30 tháng 9 năm 2009;
  - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500755050 đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 26 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty (Chủ tịch Hội đồng Quản trị) từ Ông Nguyễn Xuân Vinh sang Ông Nguyễn Quang Ninh.
  - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500755050 đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 01 tháng 08 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty (Chủ tịch Hội đồng Quản trị) từ Ông Nguyễn Quang Ninh sang Bà Nguyễn Thị Tân Hoa.
  - Quyết định số 261/QĐ-SGDHN ngày 26/07/2012 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc hủy niêm yết cổ phiếu VMG.
  - Thông báo số 1787/TB-CNVSD ngày 24/08/2012 về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán.
  - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500755050 đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 02 tháng 11 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty (Chủ tịch Hội đồng Quản trị) từ Bà Nguyễn Thị Tân Hoa sang Ông Nguyễn Quang Ninh.
  - Quyết định số 831/QĐ-SGDHN ngày 03/10/2017, Thông báo số 1289/TB-SGDHN ngày 03/10/2017 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu VMG tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, giao dịch trên thị trường UpCoM.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

a. *Ngành nghề kinh doanh*

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh và chiết nạp các sản phẩm khí hóa lỏng (LPG), kinh doanh xăng dầu;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

b. *Địa bàn kinh doanh*

- Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai và các vùng lân cận.

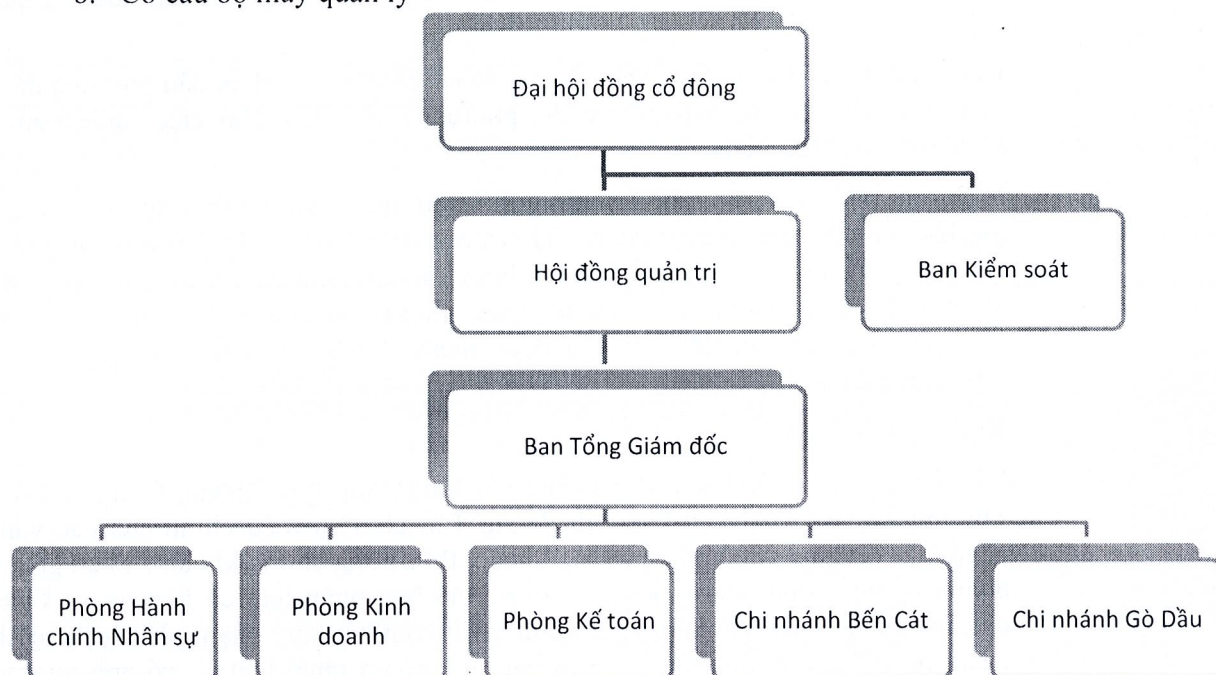
3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

a. *Mô hình quản trị*

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) có thẩm quyền cao nhất công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật pháp, Điều lệ công ty quy định;
- Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
- Ban kiểm soát (BKS) thực hiện nhiệm vụ thay mặt ĐHĐCĐ giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc theo quy định trong Điều lệ công ty, các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và các văn bản pháp luật;
- Ban Tổng giám đốc (TGD) điều hành hoạt động của Công ty trong đó đứng đầu là Tổng giám đốc.



b. Cơ cấu bộ máy quản lý



c. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng và phát triển

- Là công ty phát triển nhanh về sản lượng, với hệ thống phân phối chuyên nghiệp.
- Nâng cao năng lực tài chính lành mạnh đáp ứng các yêu cầu an toàn hoạt động theo quy định và thông lệ tốt, làm nền tảng tăng trưởng quy mô hoạt động, gia tăng thị phần.
- Quản trị điều hành minh bạch, hiệu quả với các trách nhiệm của công ty đại chúng.
- Đảm bảo công tác an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty.
- Tập trung các giải pháp hữu hiệu, áp dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao lợi nhuận, như xây dựng kế hoạch tài chính, đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến, cải tiến quy trình công nghệ, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh...
- Xây dựng chính sách lương thưởng theo thành tích cá nhân giúp khai thác hiệu quả năng lực của nhân viên.

5. Các rủi ro

**Rủi ro về kinh tế:**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến một số lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế, bao gồm công nghiệp, nông nghiệp và tiêu dùng. Hiện nay, LPG (Khí hoá lỏng – gas) đang được sử dụng làm nguyên liệu phổ thông trong các ngành này. Kinh tế tăng trưởng thì nhu cầu tiêu thụ LPG sẽ tăng, và ngược lại.

**Rủi ro cạnh tranh**

Là sản phẩm kinh doanh nhiều triển vọng, tính cạnh tranh trong thị trường LPG đang ngày một tăng cao với sự xuất hiện của hàng loạt các Công ty, các Tập đoàn đa quốc



gia và các hãng LPG lớn có tiềm lực về vốn, về kinh nghiệm sản xuất và quản lý điều hành.

Bên cạnh đó điều kiện thông thoáng về điều kiện thương nhân đầu mỗi qua đó sẽ có hàng loạt các thương hiệu nhỏ ở địa phương ra đời làm cho việc cạnh tranh càng khốc liệt đến từng vùng.

Số lượng nhà cung cấp tăng lên trong khi tình hình gian lận thương mại, sang chiết gas lậu vẫn còn diễn biến phức tạp. Thị trường đã ghi nhận nhiều trường hợp sử dụng vỏ bình gas của các hãng có uy tín và bơm vào khí kém chất lượng. Hành động này không chỉ ảnh hưởng đến uy tín của những thương hiệu lớn, trong đó có Vimexcogas, mà còn tiềm ẩn mỗi nguy hiểm cho khách hàng khi mua phải hàng nhái, hàng kém chất lượng

#### **Rủi ro pháp luật:**

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán, thị trường chứng khoán ... bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc sửa đổi, bổ sung, chậm ban hành, các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, sự chồng chéo, mâu thuẫn nhau giữa các văn bản quy phạm pháp luật ... có ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

Ngoài ra, Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu còn chịu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật liên quan đến việc kinh doanh, chiết nạp LPG bởi đây là lĩnh vực hoạt động chính của công ty. Do đó, những chính sách của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực này đều ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

#### **Rủi ro đặc thù:**

- Rủi ro biến động giá

Hiện nay, tại Việt Nam chỉ có Nhà máy xử lý khí Dinh Cố và Cà Mau; Nhà máy lọc dầu Dung Quất và Nhà máy Condesate Đông Phương là cung cấp LPG, đáp ứng một phần nhu cầu tiêu thụ trong nước. Phần lớn lượng LPG tiêu thụ là do nhập khẩu từ các nước trên thế giới. Giá LPG trên thế giới liên tục thay đổi, không theo quy luật nên rất khó dự báo.

- Rủi ro rò rỉ khí hoá lỏng (LPG) và rủi ro cháy nổ

Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực khí hoá lỏng (LPG) luôn tiềm ẩn những rủi ro rò rỉ đường ống dẫn khí, hệ thống bồn chứa, vỏ chai chứa và rủi ro cháy nổ. Các rủi ro này khi xảy ra đều gây thiệt hại về tài sản, con người, ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh. Công ty đã tiến hành mua bảo hiểm về tài sản và tính mạng nhằm hạn chế thiệt hại khi rủi ro xảy ra.

#### **Rủi ro khác:**

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Đó là những rủi ro về thiên tai (hạn hán, lũ lụt, động đất ...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo ...

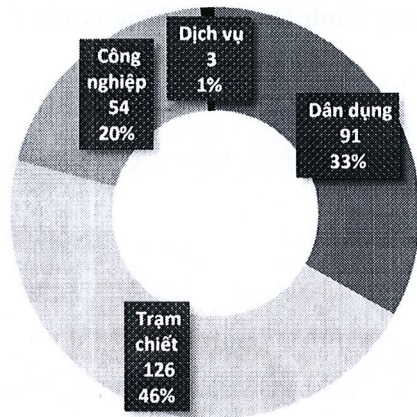


## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình sản xuất hoạt động kinh doanh

#### a. Kết quả đạt được trong năm

CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2020 - ĐVT: Tỷ đồng



Sản lượng (tấn)	20.231	21.586
Doanh thu LPG (tỷ đồng)	270,39	303,02
Doanh thu khác (tỷ đồng)	3,09	3,52
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	0,16	1,74

■ Thực hiện năm 2020    □ Kế hoạch năm 2020

Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã gây tác động xấu đến nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam, hoạt động sản xuất bị đình trệ, nhu cầu nhiên liệu sụt giảm trong đó có khí hóa lỏng LPG, cộng với việc giá CP thế giới giảm sâu trong 3 quý đầu năm 2020 đã khiến tình hình kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Kết thúc năm 2020, tuy sản lượng tiêu thụ đã đạt 94% so với kế hoạch, nhưng lợi nhuận sau thuế của chỉ đạt 9% so với kế hoạch đã đề ra.

### 2. Tổ chức nhân sự

#### a. Danh sách Ban điều hành

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Ông Lương Quốc Nam	Tổng Giám đốc
2	Ông Đặng Trần Hồng Quân	Kế toán trưởng

#### b. Tóm tắt lý lịch Ban điều hành

##### Ông Lương Quốc Nam

Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 06/07/1976  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Nguyên quán : Đồng Tháp  
Trình độ học vấn : 12/12



Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- Từ tháng 01/2001 đến tháng 12/2012: Giám đốc Kinh Doanh kiêm Giám đốc chi nhánh Vinagas Miền Tây – Công ty Cổ Phần Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận (PNJ).
- Từ năm 2012 đến năm 2014: Giám đốc – Công ty TNHH Gas Rạng Đông .
- Từ năm 2015 đến năm 2016: Trưởng Phòng Kinh Doanh – Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dầu Khí AnPha ( Gia Đình Gas).
- Từ năm 2016 đến năm 2017: Trưởng Phòng Kinh Doanh – Công ty Cổ Phần Gas Thành Tài ( TTA Gas).
- Từ năm 2018 đến tháng 10 năm 2020: Phó Tổng Giám Đốc - Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu.
- Từ tháng 10 năm 2020 đến nay: Tổng Tổng Giám Đốc - Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu.

Chức vụ đang nắm giữ: Tổng Giám đốc.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán Vimexco Gas: 0%

### **Ông Đặng Trần Hồng Quân**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 21/07/1983

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Nguyên quán : Tiền Giang

Trình độ học vấn : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- Từ tháng 09/2005 đến tháng 06/2010: nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Hoá – Dược phẩm Mekophar.
- Từ tháng 06/2010 đến tháng 11/2010: kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu.
- Từ tháng 11/2010 đến tháng 10/2015: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu.
- Từ tháng 11/2018 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu.

Chức vụ đang nắm giữ: Kế toán trưởng.

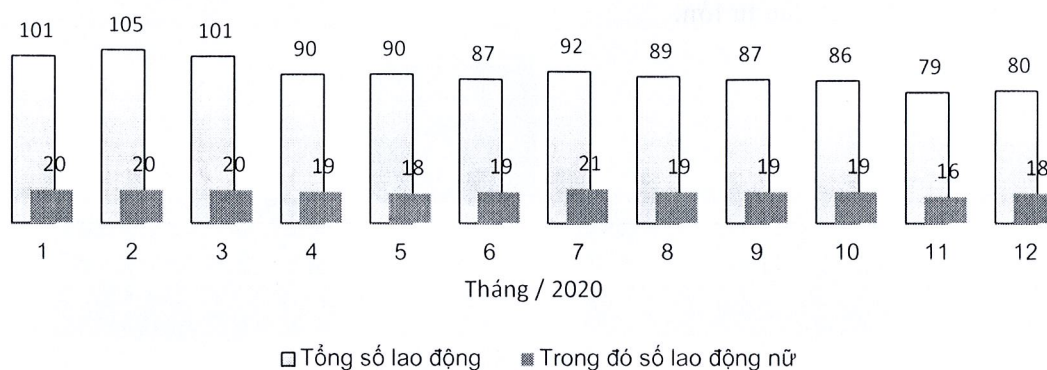
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán Vimexco Gas: 0%

c. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quang Ninh	Tổng Giám đốc		01/02/2020
Ông Vũ Đại Bách	Tổng Giám đốc	01/02/2020	15/10/2020
Ông Lương Quốc Nam	Tổng Giám đốc	15/10/2020	
Ông Lương Quốc Nam	Phó Tổng Giám đốc	11/08/2020	15/10/2020
Ông Lương Quốc Nam	Phó Tổng Giám đốc		20/02/2010



d. Số lượng công nhân viên



e. Chính sách đối với người lao động

**Thời gian làm việc:**

Công ty tổ chức làm việc 44h/tuần, từ thứ Hai đến thứ Bảy, nghỉ trưa 01h đối với các bộ phận văn phòng. Đối với các bộ phận kho, chiết nạp, giao hàng, Công ty tổ chức làm việc luân phiên từ thứ Hai đến Chủ nhật.

Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ công việc, các nhân viên có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật và có đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Thời gian nghỉ phép, lễ, tết, ốm đau, thai sản được đảm bảo theo đúng quy định của Luật Lao động.

**Chính sách tuyển dụng, đào tạo:**

Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy đối với công nhân, nhân viên tại các kho tồn trữ, trạm chiết nạp.

Đào tạo hàng năm: Căn cứ vào nhu cầu hoạt động của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, hàng năm Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện nội bộ hoặc kết hợp với các tổ chức chuyên nghiệp để huấn luyện. Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo. Những cán bộ công nhân viên cử đi học được Công ty hỗ trợ chi phí học tập và tạo điều kiện về thời gian.

**Chính sách lương, thưởng, phúc lợi và bảo hiểm cho người lao động**

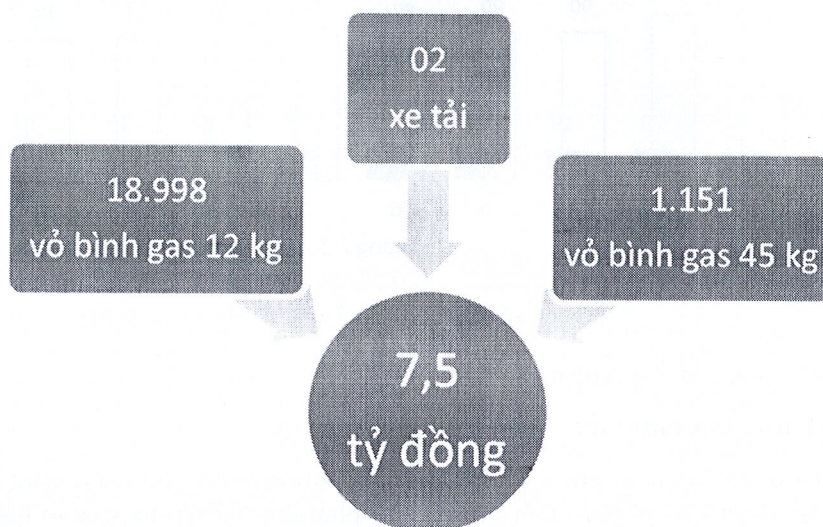
Chính sách lương, thưởng của Công ty được xây dựng dựa trên các yếu tố: yêu cầu của từng vị trí công việc, năng lực của nhân viên, hiệu quả công việc được giao và hiệu quả kinh doanh của toàn Công ty.

Các chế độ phúc lợi cho người lao động được Công ty thực hiện theo quy định của Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.



3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:



b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng / (giảm)
Tổng giá trị tài sản	128.592.450.820	120.910.055.987	(6)
Doanh thu thuần	365.124.905.301	273.481.220.170	(25)
Lợi nhuận thuần	(4.951.124.793)	(471.493.442)	(90)
Lợi nhuận khác	5.521.184.473	536.731.968	(90)
Lợi nhuận trước thuế	570.059.680	65.238.526	(89)
Lợi nhuận sau thuế	665.025.777	160.204.623	(76)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	69	17	(76)



b. Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
<b>1.Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0,80	0,55
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn-hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,69	0,48
<b>2.Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	69,30	71,83
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	225,79	254,97
<b>3.Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn bán hàng/Hàng tồn kho bình quân	Lần	44,58	46,35
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,84	2,26
<b>4.Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,18	0,06
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,68	0,47
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,52	0,13
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	(1,36)	(0,17)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

– Số cổ phiếu phổ thông	:	9.600.000 cổ phần
– Số cổ phiếu đang lưu hành	:	9.600.000 cổ phần
– Số cổ phiếu quỹ	:	0 cổ phần
– Số cổ phiếu chuyển nhượng tự do	:	9.600.000 cổ phần
– Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	:	0 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2020



	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>1.537</b>	<b>9.533.900</b>	<b>99,31</b>
Cá nhân	1.531	9.503.666	99,00
Tổ chức	6	30.234	0,31
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>4</b>	<b>66.100</b>	<b>0,69</b>
Cá nhân	3	19.000	0,20
Tổ chức	1	47.100	0,49
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.541</b>	<b>9.600.000</b>	<b>100,00</b>

**Cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn điều lệ**

Tên cá nhân / tổ chức	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Ông Nguyễn Quang Ninh	2.394.050	24,94
Ông Nguyễn Quang Minh	1.640.608	17,09
Ông Vũ Đại Bách	552.300	5,75

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Lần thứ nhất:

Tháng 03/2007, được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông Công ty, Công ty đã tăng vốn từ 14 tỷ đồng lên 64 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu (giá 10.000đ/cổ phần), phát hành quyền mua cho cổ đông chiến lược (giá 27.000đ/cổ phần), phát hành quyền mua cho cán bộ công nhân viên (giá 18.000đ/cổ phần), chào bán riêng lẻ cho 32 nhà đầu tư (giá bình quân: 30.500đ/cổ phần).

Thời điểm	Vốn điều lệ (đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Nguồn tăng
Sau khi cổ phần hoá	14.000.000.000		
Tháng 03/2007	64.000.000.000	50.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho 87 nhà đầu tư, bao gồm: Cổ đông chiến lược: 03 tổ chức. Cổ đông tham gia đấu giá: 28 người (không kể 4 người là CBCNV). CBCNV: 35 người. Cổ đông hiện hữu ngoài doanh nghiệp: 21 người.

- Lần thứ 2:

Tháng 09/2008, sau khi được sự thống nhất của Đại hội đồng cổ đông Công ty và được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tại Công văn số 1627/UBCK- QLPH của Ủy ban



Chứng khoán Nhà nước ngày 12/08/2008, Công ty đã tiến hành tăng vốn từ 64 tỷ đồng lên 96 tỷ đồng thông qua chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 2:1 từ nguồn thặng dư của đợt chào bán năm 2007.

Sau khi hoàn tất đợt tăng vốn năm 2008, Công ty đã hoàn tất các hồ sơ về việc chia cổ phiếu thưởng để chuyển lại cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Thời điểm	Vốn điều lệ (đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Nguồn tăng
Tháng 03/2007	64.000.000.000		
Tháng 09/2008	96.000.000.000	32.000.000.000	Chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 2:1

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e. Các chứng khoán khác: không có.

#### 6. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a. Năng lượng tiêu thụ phục vụ sản xuất kinh doanh

Điện	Nước	Khí hóa lỏng	Xăng, dầu
kWh	m <sup>3</sup>	tấn	lít
171.312	471	12	138.466

b. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Là doanh nghiệp chuyên kinh doanh mặt hàng khí hoá lỏng dễ gây cháy, nổ. Công ty luôn nhận thức rằng hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ có những tác động đến môi trường xung quanh. Do vậy Công ty đã:

- Tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường của nhà nước;
- Thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường.

Kết quả trong năm 2020 Công ty không bị xử phạt vi phạm về môi trường.

c. Chính sách liên quan đến người lao động

• *Số lượng người động, mức lương trung bình đối với người lao động*

- Tại thời điểm ngày 31/12/2020, số lao động trong công ty là 80 người, trong đó có 18 nữ. Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2020 là 9,7 triệu đồng/người/tháng.

• *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động*

- Công ty thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động như: khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên sâu phân loại bệnh nghề nghiệp cho người lao động; các chức danh nghề thuộc nhóm độc hại nặng nhọc đều được phụ cấp theo quy định; trang bị, cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân theo tính chất công việc...
- Đào tạo định kỳ về công tác an toàn trong vận hành, phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố nhằm đáp ứng các yêu cầu đặc thù của ngành.
- Kết quả trong năm 2020 công ty không để xảy ra tai nạn lao động.



### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

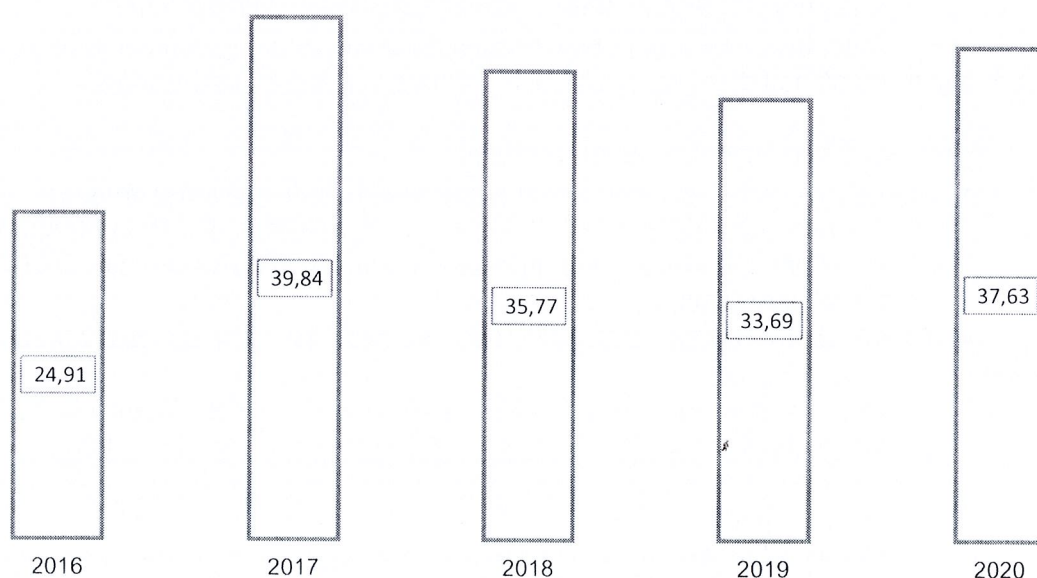
Năm 2020 là một năm có nhiều biến động lớn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu. Dịch bệnh Covid bùng phát toàn cầu, mức độ lây lan nhanh và diễn biến phức tạp. Chính phủ thực hiện chính sách giãn cách xã hội, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ trong nước bị tác động nặng nề, kéo thu nhu cầu sử dụng khí hóa lỏng giảm sút đáng kể. Bên cạnh đó, giá CP thế giới giảm sâu trong 3 quý đầu năm 2020, thấp hơn nhiều so với kế hoạch ban đầu của Công ty cũng đã ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh trong năm.

Kết thúc năm tài chính 2020, doanh thu thuần của Công ty đạt 273 tỷ đồng (đạt 89% kế hoạch, giảm 25% so với năm 2019), lợi nhuận sau thuế đạt 160 triệu đồng (đạt 9% kế hoạch, giảm 76% so với năm 2019).

Đứng trước những khó khăn, thử thách nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã sâu sát tình hình, chủ động điều chỉnh các chính sách kinh doanh, điều hành phù hợp với thị trường. Công ty đã đạt được những kết quả như sau:

- Trong bối cảnh sản lượng tiêu thụ và doanh thu đều giảm sút so với năm 2019, nhưng lợi nhuận gộp của Công ty đạt 37,6 tỷ đồng, là mức lợi nhuận gộp cao nhất trong 3 năm gần đây. Đây là chỉ tiêu thể hiện sự đúng đắn, hợp lý trong chính sách bán hàng của Công ty trong năm, là tiền đề để Công ty tăng trưởng trong tương lai.
- Xây dựng tốt quan hệ với các tổ chức tín dụng, ký các hợp đồng tín dụng hạn mức phục vụ việc huy động vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các hoạt động vận hành kho tồn trữ, chiết nạp được đảm bảo an toàn.
- Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid, đảm bảo Công ty không có ca lây nhiễm bệnh.

LỢI NHUẬN GỘP GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 (ĐVT: Tỷ đồng)





## 2. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	DVT: tỷ đồng
			% tăng, giảm
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>40,27</b>	<b>36,76</b>	<b>-8,71%</b>
Trong đó:			
Tiền và các khoản tương đương tiền	7,60	3,27	-56,98%
Phải thu khách hàng	21,97	20,28	-7,69%
Hàng tồn kho	5,69	4,48	-21,24%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>88,33</b>	<b>84,15</b>	<b>-4,73%</b>
Trong đó			
Tài sản cố định	34,27	31,38	-8,45%
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>128,59</b>	<b>120,91</b>	<b>-5,97%</b>

### b. Tình hình các khoản phải thu

Các khoản phải thu	31/12/2019		31/12/2020	
	Trong hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
Phải thu khách hàng	21,97	36,24	20,25	35,28
Các khoản phải thu khác	3,21	3,59	7,63	3,83
<b>Tổng cộng</b>	<b>25,18</b>	<b>39,83</b>	<b>27,89</b>	<b>39,10</b>

### c. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	DVT: Tỷ đồng
			% tăng, giảm
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>50,13</b>	<b>67,44</b>	<b>35%</b>
Trong đó			
Vay và nợ ngắn hạn	6,49	40,76	528%
Phải trả người bán ngắn hạn	33,77	19,76	-41%
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>38,99</b>	<b>19,41</b>	<b>-50%</b>
Trong đó			
Vay và nợ ngắn hạn	23,37	0,40	-98%
Phải trả người bán dài hạn	0,84	4,83	477%
<b>Tổng cộng nợ phải trả</b>	<b>89,12</b>	<b>86,85</b>	<b>-3%</b>

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Kịp thời điều chỉnh chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp với thị trường, nâng cao tỷ lệ lãi gộp.
- Ban hành chính sách lương mới, gắn liền với yêu cầu của từng vị trí công việc, năng lực của nhân viên, hiệu quả công việc được giao và hiệu quả kinh doanh của toàn Công ty.



- Áp dụng lợi thế của công nghệ thông tin trong hệ thống báo cáo, giao việc thông qua hệ thống BES (Business Executive System).

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

- Tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược, huy động nguồn vốn dài hạn nhằm phục vụ việc đầu tư vỏ bình gas, nâng cấp tài sản cố định.
- Phát triển hệ thống phân phối theo hướng chú trọng chất lượng hơn số lượng.
- Nâng cao công suất chiết nạp tại Chi nhánh Bến Cát thông qua việc đầu tư dây chuyền chiết nạp tự động, hiện đại.
- Xây dựng quy trình quản lý an toàn, kế hoạch ứng cứu khẩn cấp, xử lý sự cố hóa chất theo những quy định mới của pháp luật đối với ngành kinh doanh đặc thù.
- Đa dạng hóa sản phẩm phụ trợ.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán*

Toàn văn ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2020 được đăng tải tại website của công ty, địa chỉ [www.vimexcogas.com.vn](http://www.vimexcogas.com.vn), mục quan hệ cổ đông.

Các khoản phải trả trước năm 2015: khách hàng đã thanh toán tiền thừa, không có yêu cầu hoàn lại. Công ty ghi nhận tăng chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước, số tiền 81.170.824 đồng;

Khoản phải trả cho nhà cung cấp vỏ chai chứa LPG trong năm 2019: Công ty đã làm việc lại với nhà cung cấp, xác định trách nhiệm phải trả của Công ty đối với các lô vỏ bình đã nhận từ năm 2017 đến năm 2019. Công ty ghi nhận giảm chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước, số tiền 2.598.544.300 đồng;

Các khoản chi phí phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2019, nhưng lại ghi nhận vào công nợ phải thu, phải trả. Công ty ghi nhận giảm chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước, số tiền 2.775.631.578 đồng.

Đề quý cổ đông và người sử dụng báo cáo tài chính có thể đánh giá đúng và phù hợp nhất tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, chúng tôi đã chọn phương xử lý công nợ phải thu khách hàng, phải trả người bán vào chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại, nên việc tiêu thụ năng lượng điện, nước luôn duy trì ở mức tối thiểu cho hoạt động công ty, chứ không tham gia vào quá trình sản xuất. Nước thải được thu gom vào các hệ thống xử lý nước thải tập trung. Khí thải hầu như không phát sinh. Chất thải rắn phát sinh được phân loại, thu gom và ban giao cho các đơn vị có chức năng xử lý với đầy đủ chứng từ, hồ sơ theo quy định.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động:

- Mặc dù kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2020 không đạt được như kế hoạch đã đề ra, Công ty vẫn đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, bố trí công việc phù hợp với khả năng chuyên môn, không có trường hợp nào bị ngừng việc hoặc mất việc. Các khoản bảo hiểm bắt buộc vẫn được trích nộp cho người lao động đầy đủ theo quy định của pháp luật.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Kiểm soát từ nguồn cung cấp vỏ bình gas. Thực hiện công tác quản lý và kiểm soát chất lượng bình gas theo tiêu chuẩn hiện hành.



- Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, vận hành an toàn kho chứa và chiết nạp theo đúng các quy định của pháp luật đối với ngành kinh doanh LPG.
- Thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid, không để phát sinh ca lây nhiễm tại Công ty.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty**

##### *1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động Công ty*

Đứng trước nhiều khó khăn, thử thách và gặp nhiều bất lợi trong môi trường kinh doanh do bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không đạt được kế hoạch đã đề ra, nhưng Công ty vẫn duy trì được kết quả kinh doanh có lợi nhuận, đảm bảo công việc và phúc lợi cho người lao động.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thực hiện tốt các nhiệm vụ như sau:

- Đảm bảo công tác vận hành an toàn các kho chứa, trạm chiết nạp LPG,
- Đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy được thực hiện tốt,
- Nâng cao công suất bảo trì, bảo dưỡng vỏ bình gas,
- Tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn cho người lao động.

Tuy trong năm 2020 Công ty đã đầu tư hơn 20.000 vỏ bình gas với tổng trị giá hơn 6,7 tỷ đồng để phục vụ việc phát triển kinh doanh, nhưng lượng đầu tư này là không đủ để phát triển mảng kinh doanh gas dân dụng theo kế hoạch đã đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là nguồn vốn bổ sung còn hạn chế, các tổ chức tín dụng không đồng ý tài trợ cho các dự án đầu tư vỏ bình gas.

##### *2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty*

Tổng Giám đốc và thành viên Ban điều hành đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu đề ra, từng bước vượt qua những khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid gây ra.

- Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị trong năm tài chính đã được thực hiện đầy đủ và kịp thời.
- Nguồn vốn lưu động phục vụ việc sản xuất kinh doanh đã được Ban Tổng Giám đốc huy động kịp thời và linh hoạt.
- Việc trao đổi, công bố thông tin đã được thực hiện minh bạch theo quy định.
- Triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ nhằm ổn định cuộc sống của người lao động trong tình hình khó khăn hiện nay.

##### *3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT*

- Tập trung tìm kiếm đối tác, huy động nguồn vốn trung và dài hạn phục vụ việc đầu tư vỏ bình gas, nâng cấp cơ sở hạ tầng.
- Rà soát, cập nhật các văn bản thuộc hệ thống quản trị của Công ty để tăng cường hiệu quả công tác quản trị, phù hợp với những thay đổi của pháp luật.
- Hoàn thiện vấn đề pháp lý đối với những tài sản của Công ty tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Bình Dương.
- Duy trì các phiên họp định kỳ và tổ chức họp bất thường khi cần thiết để xử lý kịp thời các công việc.



## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Quang Ninh	Chủ tịch HĐQT	2.394.050	24,94 %
2	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT	1.640.908	17,09 %
3	Ông Phạm Văn Chung	Thành viên HĐQT	0	0 %

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01/QĐ-HĐQT/2020	02/01/2020	Miễn nhiệm chức vụ giám đốc Chi nhánh Bình Dương đối với ông Trịnh Lê Quang
02/QĐ-HĐQT/2020	02/01/2020	Bổ nhiệm ông Đỗ Đình Hoàng giữ chức vụ Quyền giám đốc Chi nhánh Bình Dương
03/QĐ-HĐQT/2020	21/01/2020	Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Quang Ninh
04/QĐ-HĐQT/2020	21/01/2020	Bổ nhiệm ông Vũ Đại Bách giữ chức vụ Tổng giám đốc
05/QĐ-HĐQT/2020	18/02/2020	Bổ nhiệm ông Trịnh Lê Quang giữ chức vụ Phó giám đốc Chi nhánh Bình Dương
06/QĐ-HĐQT/2020	19/02/2020	Tiếp nhận thư việc ông Nguyễn Nhật Sơn giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc
07/QĐ-HĐQT/2020	20/02/2020	Ban hành quy chế quản lý tài chính Công ty
08/QĐ-HĐQT/2020	20/02/2020	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Lương Quốc Nam
09/QĐ-HĐQT/2020	20/02/2020	Chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Lương Quốc Nam
10/QĐ-HĐQT/2020	16/04/2020	Chấm dứt thư việc ông Nguyễn Nhật Sơn
11/QĐ-HĐQT/2020	24/04/2020	Chi thường HĐQT và BKS



12/QĐ-HĐQT/2020	05/05/2020	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
13/QĐ-HĐQT/2020	11/08/2020	Tiếp nhận chính thức và bổ nhiệm ông Lương Quốc Nam giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc
14/QĐ-HĐQT/2020	14/10/2020	Bãi nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Vũ Đại Bách
15/QĐ-HĐQT/2020	14/10/2020	Bổ nhiệm ông Lương Quốc Nam giữ chức vụ Tổng giám đốc
16/QĐ-HĐQT/2020	26/10/2020	Tiếp nhận thủ việc ông Nguyễn Minh Trường – Trợ lý Tổng giám đốc
17/QĐ-HĐQT/2020	27/10/2020	Thành lập hội đồng kỷ luật
17A/QĐ-HĐQT/2020	01/11/2020	Thành lập Hội đồng xây dựng Quy chế tiền lương và xét duyệt lương Công ty
18/QĐ-HĐQT/2020	17/12/2020	Chấm dứt thủ việc ông Nguyễn Minh Trường – Trợ lý Tổng giám đốc
19/QĐ-HĐQT/2020	31/12/2020	Giải thể Phòng kinh doanh bán lẻ
20/QĐ-HĐQT/2020	31/12/2020	Miễn nhiệm chức vụ Quyền giám đốc Phòng kinh doanh bán lẻ đối với ông Trịnh Quang Huy

## 2. Ban Kiểm soát

### a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Trần Thị My	Trưởng ban	478.400	4,98%
2	Ông Bùi Đăng Hùng	Thành viên	0	0 %
3	Bà Phan Thị Minh	Thành viên	0	0 %

### b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo điều lệ công ty đã ban hành. Các thành viên BKS đã phân công công việc cụ thể và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong quá trình làm việc các thành viên BKS luôn trao đổi công việc, phối hợp chặt chẽ để hoạt động của Ban kiểm soát được liên tục và đạt hiệu quả cao.



- Ban kiểm soát đã thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính năm 2020, báo cáo phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.
- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Đvt: triệu đồng

Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao
Nguyễn Quang Ninh	Chủ tịch HĐQT	566	60
Chu Văn Truyền	Phó chủ tịch HĐQT – đã miễn nhiệm		18
Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT		48
Phạm Văn Chung	Thành viên HĐQT		24
Trần Thị My	Trưởng BKS		48
Bùi Đăng Hùng	Thành viên BKS		36
Phan Thị Minh	Thành viên BKS		36
Lương Quốc Nam	Tổng Giám đốc	240	
Vũ Đại Bách	Tổng Giám đốc – Đã miễn nhiệm	376	
Đặng Trần Hồng Quân	Kế toán trưởng	269	
<b>Cộng</b>		<b>1.450</b>	<b>270</b>

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	CHỨC VỤ / VAI TRÒ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU MUA	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BÁN
NGUYỄN QUANG MINH	Thành viên HĐQT		300
VŨ ĐẠI BÁCH	Tổng Giám đốc – Cổ đông lớn	124.200	7.800

c. Hợp đồng, hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ, bên liên quan

Bên liên quan	Trị giá (tỷ đồng)
<b>Công ty TNHH An Thuận</b>	Giám đốc Công ty TNHH An Thuận là Chủ tịch HĐQT Công ty
Bán khí hóa lỏng	80,60
Cho mượn hàng	0,75
Mượn hàng	4,68
Ký quỹ vỏ bình	0,82



<b>Công ty CP Hưng Hà</b>	Người đại diện theo pháp luật Công ty CP Hưng Hà là Chủ tịch HĐQT Công ty.
Chi phí dầu nhớt, vận chuyển	0,05
<b>Ông Nguyễn Quang Ninh</b>	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Vay tiền	6,23
Trả lãi vay	2,51
<b>Ông Đặng Trần Hồng Quân</b>	Kế toán trưởng
Trả tiền vay	2,30
Trả lãi vay	0,25
<b>Ông Lương Quốc Nam</b>	Tổng Giám đốc
Cho vay tiền	3,69

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến của kiểm toán:

Toàn văn ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2020 được niêm yết công khai tại website của công ty, địa chỉ [www.vimexcogas.com.vn](http://www.vimexcogas.com.vn), mục quan hệ cổ đông.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán, kiểm toán, được niêm yết công khai tại website của công ty, địa chỉ [www.vimexcogas.com.vn](http://www.vimexcogas.com.vn), mục quan hệ cổ đông.

#### Nơi nhận:

- UBCKNN; SGDC HN
- Lưu P.KT;
- Niêm yết website công ty [www.vimexcogas.com.vn](http://www.vimexcogas.com.vn)

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Quang Ninh**